



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HDB

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020



	0.2%
1.440.224	7.7%
46.987	0.3%
13.983.000	12.4%
3.266.865	4.2%
10.323.179	9.2%
5.202.470	4.7%
4.330.562	3.6%

MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG:.....	4
1.	Thông tin khái quát:.....	4
2.	Quá trình hình thành và phát triển:.....	4
3.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:.....	4
4.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:.....	5
5.	Định hướng phát triển:.....	6
6.	Các rủi ro:.....	6
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:.....	8
1.	Tình hình hoạt động kinh doanh:.....	8
2.	Tổ chức và nhân sự.....	9
3.	Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.....	12
4.	Tình hình tài chính.....	12
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:.....	13
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:.....	14
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	14
1.	Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh:.....	14
2.	Tình hình tài chính.....	17
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:.....	18
4.	Kế hoạch kinh doanh 2021.....	18
5.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.....	19
6.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	19
IV.	BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	19
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:.....	19
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:.....	20
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:.....	20
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	20
1.	Hội đồng quản trị:.....	20
2.	Ban Kiểm soát:.....	21
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:.....	21
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	21
1.	Ý kiến kiểm toán:.....	21
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán:.....	22



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HDB
Năm 2020

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HDB**
- Tên tiếng Anh : **HDB SECURITIES CORPORATION**
- Tên viết tắt: **HDBS**
- Giấy phép số: **47/UBCK-GPHĐKD**
- Vốn điều lệ hiện tại: **310.000.000.000 đồng (Ba trăm mười tỷ đồng)**
- Trụ sở chính: **Lầu 3B và 9, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM.**
- Điện thoại: **(84.28) 62 836 888**
- Fax: **(84.28) 62 838 666**
- Website: **www.hdbs.vn**



I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HDB**
- Tên tiếng Anh : **HDB SECURITIES CORPORATION**
- Tên viết tắt: **HDBS**
- Giấy phép số: **47/UBCK-GPHĐKD**
- Vốn điều lệ hiện tại: **310.000.000.000 đồng (Ba trăm mười tỷ đồng)**
- Trụ sở chính: **Lầu 3B và 9, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM.**
- Điện thoại: **(84.28) 62 836 888**
- Fax: **(84.28) 62 838 666**
- Website: **www.hdbs.vn**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

a. Lịch sử hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB (“HDBS”) tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Gia (“PHUGIASC”), được thành lập theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 47/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006 với số vốn điều lệ ban đầu 43 tỷ đồng, đến tháng 03/2011 Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 155 tỷ đồng, đến ngày 23/10/2020 HDBS tiếp tục tăng vốn điều lệ lên 310 tỷ. HDBS được phép thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán gồm: Môi giới chứng khoán; Tư vấn Tài chính và đầu tư chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

b. Các sự kiện khác:

Tháng 03/2011, Công ty CP Chứng khoán HDB hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 155 tỷ đồng và Công ty chính thức được cấp phép bổ sung hoạt động tự doanh chứng khoán.

Tháng 08/2018, Công ty đã đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB theo Giấy phép điều chỉnh số 62/GPĐC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/08/2018.

Tháng 10/2020, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán số 68/GPĐC-UBCK về việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 155 tỷ lên 310 tỷ.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh: Môi giới chứng khoán; Tư vấn Tài chính và đầu tư chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

Địa bàn kinh doanh:

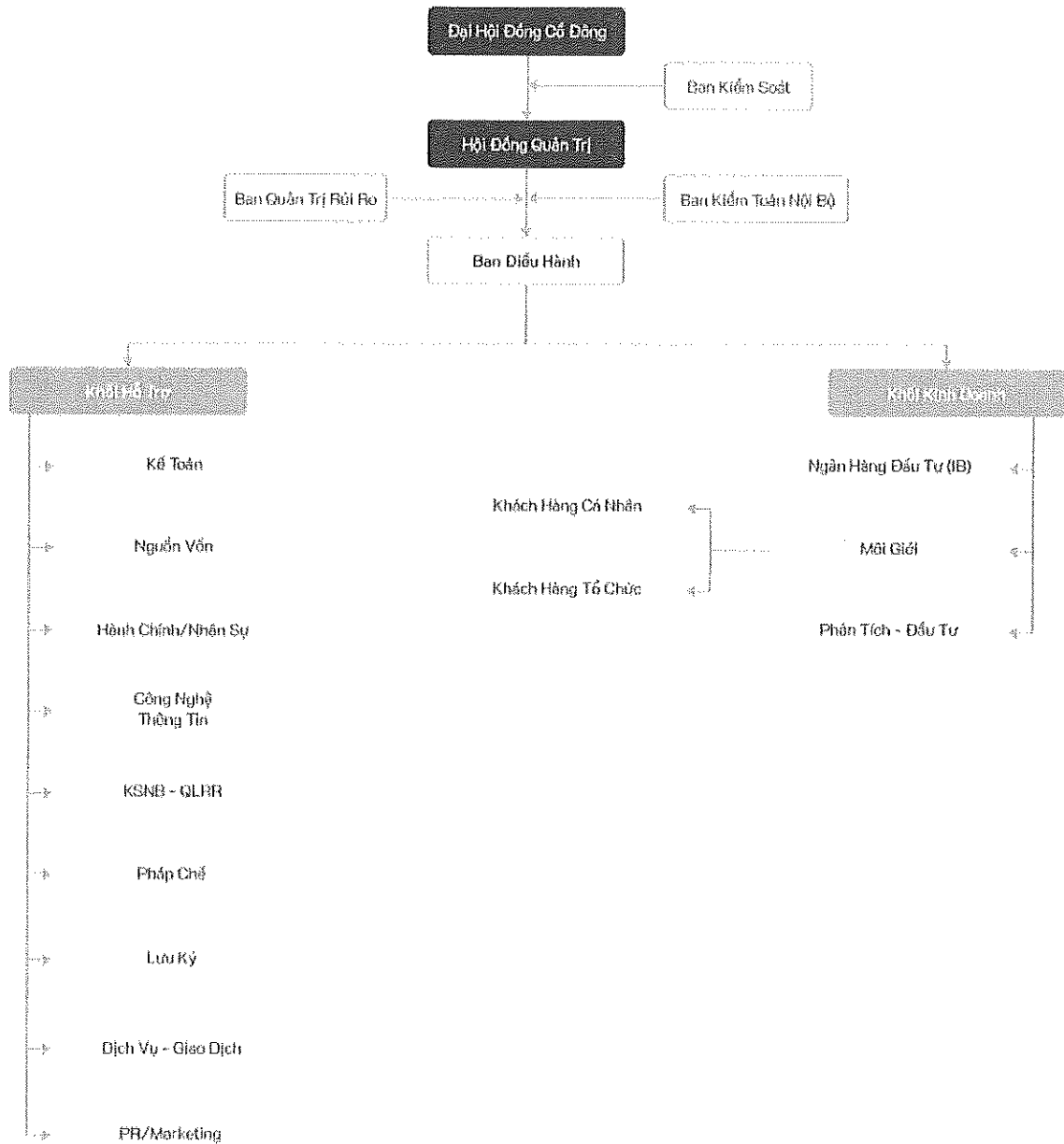
Trụ sở chính: Lầu 3B & 9, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM.

PHỔ
HDB
KH
C

Chi nhánh Hà Nội: Tầng 5, số 32 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- a. **Mô hình quản trị:** Quản trị theo hướng tập trung, các hoạt động được triển khai theo chỉ đạo từ cấp lãnh đạo cao nhất.
- b. **Cơ cấu bộ máy quản lý:** Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và sau cùng là các phòng ban chuyên môn.



- c. **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có.

5. Định hướng phát triển:

Phần đầu trở thành một trong những Công ty Chứng khoán có uy tín trên thị trường tài chính Việt Nam, hoạt động đầy đủ các lĩnh vực trong kinh doanh chứng khoán, gồm: Môi giới chứng khoán; Tư vấn Tài chính và đầu tư chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

6. Các rủi ro:

a. Rủi ro về kinh tế:

Đối với bất kỳ một quốc gia nào trên thế giới, thị trường chứng khoán luôn giữ vai trò quan trọng trong việc huy động vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế. Đặc biệt tại những nước phát triển, các chỉ báo của thị trường chứng khoán được xem như là một công cụ phản ánh động thái của nền kinh tế một cách nhạy bén và chính xác nhất. Đồng thời, sự tăng trưởng mạnh mẽ của nền kinh tế sẽ có tác động trực tiếp đến sự phát triển của thị trường chứng khoán. Chính vì vậy, thị trường chứng khoán luôn được coi là phong vũ biểu của nền kinh tế và là một trong những công cụ góp phần giúp Chính phủ thực hiện các chính sách kinh tế vĩ mô của đất nước.

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái, ... Các yếu tố rủi ro mang tính hệ thống này tác động đến mọi chủ thể tham gia vào nền kinh tế, đặc biệt gây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Thị trường chứng khoán cũng như tình hình kinh doanh của các tổ chức tài chính, quỹ đầu tư và công ty chứng khoán.

b. Rủi ro về luật pháp:

Lĩnh vực hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB (“HDBS”) là thị trường chứng khoán – thị trường vốn, là một lĩnh vực nhạy cảm và có ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều mặt hoạt động của xã hội. Các hoạt động của các công ty chứng khoán, bao gồm HDBS bị điều chỉnh trực tiếp bởi hệ thống các văn bản pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính, các Bộ ngành và cơ quan chức năng liên quan khác.

Do vậy, việc thay đổi, bổ sung, chậm trễ ban hành các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chứng khoán, thị trường chứng khoán, thị trường tiền tệ, thị trường vốn, các loại thuế đều có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của HDBS.

c. Rủi ro đặc thù:

Rủi ro nguồn nhân lực

Ngoài việc cạnh tranh về chiếm lĩnh thị phần, sự thiếu hụt trầm trọng nguồn nhân lực, cả bộ khung lãnh đạo lẫn nhân viên nghiệp vụ, cũng đặt các công ty chứng khoán vào những tình thế khó khăn. Đối với các công ty hoạt động trong một lĩnh vực đặc thù đòi hỏi trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao như lĩnh vực chứng khoán thì đội ngũ nhân sự là yếu tố cạnh tranh mang tính quyết định. Trong khi đó, Thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn còn non trẻ sau hơn 20 năm hoạt động, số nhân viên được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm tài chính còn hạn chế... Do đó, nguồn nhân lực cho ngành Tài chính nói chung và các công ty chứng khoán nói riêng đang là vấn đề mang tính cạnh tranh gay gắt. Giữa các công ty chứng khoán thường có xu hướng dịch chuyển, thu hút, lôi kéo nhân viên của nhau, tạo áp lực cho sự ổn định nhân sự của Công ty.

Hiện nay số người được cấp Chứng chỉ hành nghề của Ủy ban chứng khoán Nhà nước còn khiêm tốn so với số lượng công ty chứng khoán đã được cấp phép hoạt động và hàng chục hồ sơ đề nghị thành lập công ty chứng khoán đã được gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Mặc dù môi trường hoạt động còn nhiều khó khăn nhưng HDBS đã có những chính sách hợp lý để thu hút nhân tài và giữ cán bộ giỏi. Công ty luôn có chính sách hợp lý về nhân sự kể từ khi thành lập. Công ty đã đặc biệt chú ý đến công tác đào tạo và hoạt động tập thể để mỗi nhân viên đều được trang bị thêm kiến thức và trưởng thành trong công việc. Vì vậy, trong điều kiện cạnh tranh ngày càng cao về nhân sự ngành chứng khoán, HDBS đã và đang tạo ra được sự ổn định về mặt nhân sự, đặc biệt nhân sự cấp cao. Sự ổn định về nguồn nhân lực chính là sức mạnh để HDBS từng bước xác lập vị thế trên thị trường.

Rủi ro cạnh tranh

Cạnh tranh là quy luật tất yếu trong cơ chế thị trường. Nguy cơ rủi ro cạnh tranh trong sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của Thị trường chứng khoán Việt Nam và trong lộ trình mở cửa theo cam kết WTO đặt các công ty chứng khoán luôn trong một áp lực lớn. HDBS không nằm ngoài áp lực này.

Tính đến nay, trên thị trường hiện có khoảng hơn 70 công ty chứng khoán đã được cấp phép và hoạt động. Do vậy, cuộc cạnh tranh giành thị phần đang diễn ra khá gay gắt. Trong đó:

Cuộc chiến giảm phí môi giới, giảm phí tư vấn để lôi kéo khách hàng có ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của các công ty chứng khoán, đặc biệt các công ty mới gia nhập ngành.

Cuộc chạy đua về công nghệ thông tin, mặt bằng kinh doanh,... làm cho chi phí vận hành và đầu tư phát triển doanh nghiệp ngày càng tăng cao.

Mặc dù vậy, cạnh tranh cũng tạo động lực và tạo dựng cơ hội cho các công ty chứng khoán có chiến lược đầu tư, chính sách nhân sự hợp lý, nắm bắt được tính quy luật và sự phát triển của thị trường.

Rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán

Biến động giá của các cổ phiếu trên thị trường chứng khoán được coi là rủi ro đối với hoạt động tự doanh của Công ty trong thời gian tới, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro này sẽ được hạn chế với một danh mục đầu tư được đa dạng hoá tốt và kinh nghiệm quản lý danh mục đầu tư. Đồng thời, Công ty cũng đang thiết lập các quy định nhằm hạn mức cụ thể cho hoạt động tự doanh trong thời gian sắp tới nhằm đảm bảo hạn chế tối thiểu rủi ro có thể xảy ra.

d. Rủi ro khác:

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của toàn bộ thị trường chứng khoán cũng như hoạt động riêng của HDBS.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020:

Doanh thu: 241.921.473.228 đồng.

Lợi nhuận sau thuế: 60.334.849.055 đồng.

Tổng tài sản: 920.483.837.218 đồng.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019 (Tỷ đồng)	Kế hoạch 2020 (Tỷ đồng)	Thực hiện 2020 (Tỷ đồng)	So sánh (%)	
				TH-2020/ TH-2019	TH-2020/ KH-2020
Doanh thu thuần	94.78	97.3	241.92	255%	249%
Lợi nhuận sau thuế	11.9	54.4	60.34	507%	111%

Theo số liệu từ Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), GDP toàn cầu năm 2020 đã giảm 4,4%. Đây là năm đầu tiên ghi nhận kinh tế toàn cầu bị sụt giảm kể từ khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008. Những yếu tố bất lợi như thiên tai, dịch bệnh, thảm họa đã để lại cho nền kinh tế toàn cầu nhiều đau thương, mất mát. Trong đó đặc biệt nhất là cú sốc mang tên Covid 19 đã làm xáo trộn cuộc sống và khiến kinh tế toàn cầu chao đảo. Theo báo cáo Triển Vọng Việc làm và Xã hội châu Á – Thái Bình Dương 2020 của Tổ chức lao động Quốc tế (ILO), ước tính hậu quả về kinh tế mà đại dịch Covid-19 gây nên là mức tổn thất khoảng 81 triệu việc làm trong năm 2020. Tổn thất về thời giờ làm việc cũng bị ảnh hưởng bởi hàng triệu người rời bỏ lực lượng lao động hay rơi vào tình trạng thất nghiệp khi các quốc gia trong khu vực không tạo được việc làm mới; tỷ lệ thất nghiệp có thể tăng từ 4,4% năm 2019 lên mức 5,2% – 5,7% trong năm 2020.

Là một trong những quốc gia có độ mở kinh tế lớn nhất thế giới, Việt Nam cũng không tránh khỏi những tác động từ suy giảm kinh tế và thương mại toàn cầu. Mặc dù vậy, nhờ những nỗ lực và hướng đi đúng đắn của Chính phủ trong việc kiểm chế và kiểm soát dịch bệnh, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng (GDP) đạt 2,91%, trong đó quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%, quý III tăng 2,62% và quý IV tăng 4,48% (so với GDP năm 2019 đạt 7,02%). Tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng đó là một điểm sáng vì Việt Nam là quốc gia duy nhất trong ASEAN và thuộc số ít quốc gia trên thế giới đạt mức tăng trưởng dương. Ngoài ra, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và lạm phát bình quân năm 2020 của Việt Nam vẫn được kiểm soát ở mức lần lượt là 3,23% và 2,31%. Đặc biệt, trong bối cảnh dịch bệnh, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong năm 2020 đạt 5.059,8 nghìn tỷ đồng, tăng 2,6% so với năm trước. Lệnh phong tỏa và cách ly y tế đã làm gián đoạn hoạt động sản xuất, đầu tư, dòng vốn FDI sụt giảm mạnh, tình hình đầu tư của các doanh nghiệp trong nước cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Trong bối cảnh đó, đầu tư công trở thành điểm sáng của nền kinh tế, tốc độ tăng vốn thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước năm 2020 đạt mức cao nhất trong giai đoạn 2011-2020.

Với những biến động của nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam, thị trường chứng khoán trong nước năm 2020 cũng biến động rất mạnh, sau khi sụt giảm mạnh về cùng 660 điểm vào cuối tháng 3/2020 chỉ số VNIndex sau đó đã ghi nhận mức hồi phục mạnh mẽ từ giữa và cuối năm. Theo số liệu sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM (HoSE), tính đến 31/12/2020, vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 4,08 triệu tỷ đồng, chỉ số VNIndex đóng cửa cuối năm ở mức 1.103,87 điểm, tăng 14,87% so với cuối năm 2019. Nếu so với thời điểm thấp nhất trong năm, VNIndex đã tăng mạnh tới 67%. Theo đó thanh khoản bình quân trên thị trường tăng mạnh so với năm 2019 về cả khối lượng lẫn giá trị. Thanh khoản thị trường tăng trưởng với khối lượng giao dịch bình quân/phiên đạt 335,5 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch/phiên đạt 6.290 tỷ đồng, tăng lần lượt 83,84% và 52,41% so với năm 2019.

Thanh khoản thị trường hỗ trợ đáng kể cho tình hình hoạt động kinh doanh của công ty, doanh thu năm 2020 đạt được 241,9 tỷ đồng, hoàn thành 249% so với kế hoạch đề ra, lợi nhuận sau thuế đạt 60,3 tỷ đồng, hoàn thành 111% so với kế hoạch đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời điểm bổ nhiệm
1	Nguyễn Đức Hoàn	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14/01/2021
2	Nguyễn Thị Tích	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30/05/2019
3	Dương Thế Quang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14/01/2021
4	Nguyễn Thành Long	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12/02/2020
5	Nguyễn Thành Chung	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 08/10/2020
6	Tổng Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 12/02/2020

Ông Nguyễn Đức Hoàn – Tổng giám đốc: Bổ nhiệm ngày 14/01/2021

Giới tính	Nam	Quốc quán	Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	19/07/1974	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	15 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội		
Nơi sinh	Hà Nội	Điện thoại	
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND:	011970275
Trình độ văn hóa	12/12	Cấp ngày:	16/05/2012 tại CA Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh		
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ năm 1996 đến năm 2001: Chuyên viên Tư vấn Đầu tư mảng FDI, Công ty Tư vấn luật và đầu tư Vietbid - 2001-2003: Theo học Thạc sỹ tại Vương Quốc Anh - Từ 2007 - 2009: Giám đốc Ngân hàng đầu tư - CTCP Đầu tư tài chính Phương Hoàng - Từ 2009 - 2013: Giám đốc đầu tư - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Từ 2013 - 2013: Phó Tổng Giám Đốc - Cty Cổ phần Quản lý quỹ Tín Phát - Từ 2013 - 2016: TV. HĐQT kiêm TGD - Cty CP Quản lý quỹ Tín Phát 		

- Từ 2016 – 01/2021: TV. HĐQT kiêm TGD - Cty CP Chứng khoán KB Việt Nam	
- 01/2021 – nay: Tổng Giám đốc - Công ty CP Chứng khoán HDB.	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Tổng Giám đốc
Số cổ phần sở hữu	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

Bà Nguyễn Thị Tích – Phó Tổng giám đốc: Bổ nhiệm ngày 30/05/2019

Giới tính	Nữ	Quê quán	Phú Thọ
Ngày tháng năm sinh	07/06/1950	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	503 C4B Phường Thành Công, quận Ba Đình, TP.Hà Nội		
Nơi sinh	Phú Thọ	Điện thoại	
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND:	012485294
Trình độ văn hóa	12/12	Cấp ngày:	16/02/2009 tại CA TP.Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế		
Quá trình công tác			
<ul style="list-style-type: none"> - Từ 1968 - 1978: Kế toán viên, Thanh tra viên Ngân hàng Nhà nước tỉnh Lào Cai. - Từ 1979 – 1985: Kế toán, Kiểm soát viên Ngân hàng Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. - Từ 1986 – 1992: Kiểm soát nội bộ Ngân hàng Nông Nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc. - Từ 1993 – 1996: Thanh tra viên Ngân hàng Nhà nước tỉnh Lào Cai. - Từ 1997 – 2006: Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank). - Từ 2007 – 03/2013: Trưởng ban Đại diện Khu vực Phía Bắc Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (HDBank). - Từ 2013 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (HDBank). - Từ 05/2019 – nay: Phó Tổng Giám đốc Vận hành Công ty CP Chứng khoán HDB. - Từ 01/2020 – nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán HDB. 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc		
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không		

Ông Dương Thế Quang – Phó Tổng giám đốc: Bổ nhiệm ngày 14/01/2021

Giới tính	Nam	Quê quán	Bến Tre
Ngày tháng năm sinh	27/05/1973	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	423/3 Nguyễn Kiệm, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TPHCM		
Nơi sinh	Bến Tre	Điện thoại	
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND:	022448748
Trình độ văn hóa	12/12	Cấp ngày:	26/02/2014 tại CA Tp.HCM
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh		
Quá trình công tác			
<ul style="list-style-type: none"> - Từ 1996 - 1999: Trưởng phòng Tín dụng Ngân hàng TMCP Đông Á - Chi nhánh Cần Thơ. - Từ 2000 - 2003: Giám đốc thị trường Vốn Công ty CP TVH - Từ 2004 - 2008: Giám đốc Tài chính - Đầu tư CTCP Kinh Đô - Từ 2008 - 2010: TGD CTCP Quản lý quỹ Đầu tư Thành Việt 			

- Từ 2010 - 2014: Giám đốc đầu tư CTCP Quản lý Quỹ VinaWealth	
- Từ 2012 - nay: Ủy viên HĐQT CTCP Địa ốc Chợ Lớn	
- Từ 2014 - 2015: TGD CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Sao Vàng	
- Từ 2016 - nay: TGD CTCP Việt Xuân mới Miền Nam.	
- 2020 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán HDB.	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

Ông Nguyễn Thành Long – Phó Tổng giám đốc: bổ nhiệm ngày 12/02/2020

Giới tính	Nam	Quê quán	Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	15/03/1980	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	22 Ngách 97/63 Phạm Ngọc Thạch, Đồng Đa, Hà Nội.		
Nơi sinh	Hà Nội	Điện thoại	
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND/Hộ chiếu: 001080000751	
Trình độ văn hóa	12/12	Cấp ngày: 30/07/2013 tại Cục Cảnh sát	
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh		
Quá trình công tác			
- Từ 2008 – 2009: Trưởng phòng Nghiên cứu đầu tư Công ty TNHH Carpa Investment Holdings.			
- Từ 2009 – 2015: Cán bộ tín dụng Ngân hàng Phát triển Việt Nam.			
- 2015 – 2017: Phó Giám đốc Công ty CP Kết nối việc Việt Nam.			
- 2017 – 2020: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Eurocapital.			
- 2020 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán HDB.			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc		
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không		

b. Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Ngày 12/02/2020: Ông Nguyễn Thành Chung được bổ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc thay ông Tổng Minh Tuấn.
- Ngày 12/02/2020: Ông Tổng Minh Tuấn được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc.
- Ngày 12/02/2020: Ông Nguyễn Thành Long được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc.
- Ngày 11/09/2020: Ông Tổng Minh Tuấn được miễn nhiệm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc.
- Ngày 08/10/2020: Ông Dương Thế Quang được bổ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc thay ông Nguyễn Thành Chung
- Ngày 14/01/2021: Ông Nguyễn Đức Hoàn được bổ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc thay ông Dương Thế Quang
- Ngày 14/01/2021: Ông Dương Thế Quang được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên.

Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến ngày 31/12/2020, số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB là 25 người, kết cấu lao động như sau:

Trên đại học: 04 người
 Trình độ đại học, cao đẳng: 20 người.
 Phổ thông: 1 người.

Chính sách với người lao động

Chính sách đào tạo: Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để CB-CNV được đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ. Qua đó sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với trình độ và yêu cầu của các đơn vị nhằm đáp ứng kịp thời tình hình phát triển của Công ty.

Chính sách tiền lương: Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện đời sống của CB-CNV. Lương bình quân của CB-CNV năm 2020 là 19.292.000 đồng/người/tháng.

Chính sách tiền thưởng: Người lao động được trả tiền thưởng theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

Chỉ tiêu	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Phải thu các tài sản tài chính	223.004.181.982	0
Trả trước cho người bán	356.867.497.883	0
Tổng cộng	579.871.679.865	0

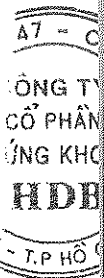
b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	218.091.784.437	920.483.837.218	322%
Doanh thu thuần	94.783.477.165	241.921.473.228	155%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.379.474.730	73.510.834.483	378%
Lợi nhuận khác		3.129.461.946	100%
Lợi nhuận trước thuế	15.379.474.730	76.640.296.429	398%
Lợi nhuận sau thuế	11.904.638.647	60.344.849.055	407%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	



b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐV	Năm 2019	Năm 2020
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	5,22	1,74
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	5,22	1,74
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,17	0,57
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,20	1,33
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	-	
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,43	0,26
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	12,56%	24,94%
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	6,56%	15,26%
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	5,46%	6,56%
Hệ số LN HĐKD/Doanh thu thuần	%	16,23%	30,39%
Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
Thu nhập trên mỗi cổ phần	đồng/cp	682	3.297
Giá trị sổ sách của một cổ phần	đồng/cp	11.703	12.755

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần

Cổ phiếu phổ thông: 31.000.000 cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phần.

Cổ phần chuyển nhượng tự do: 15.500.000 cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần).

Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 15.500.000 cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông:

ĐVT: Triệu đồng

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn đầu tư CSH	310,000	100%	0	0%	310,000	100,0%
Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên	195,300	63%	0	0%		63%
Cổ đông sở hữu từ trên 0 đến dưới 5%	114,700	37%	0	0%		37%

c. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

d. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

a. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b. Chính sách liên quan đến người lao động:

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng lao động: 25 người

Mức lương trung bình: 19.292.000 đồng/người/tháng

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ nhân viên. Công ty thường xuyên tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBNV trong công ty.

Hoạt động đào tạo người lao động: như mục 2.c.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	2020	2019
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Lãi từ các tài sản chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	1		207.840.534.575	31.589.833.024
a. Lãi bán các tài sản chính FVTPL	1,1	VI.1a	207.224.130.285	31.368.947.441
b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	1,2		616.404.290	220.885.583
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	1,3			-
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	2	VI.1b	15.350.738.981	12.472.631.306
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	3	VI.1b	436.983.112	771.127.018
1.4. Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	4			-
1.5. Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	5			-
1.6. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	6	VI.1b	13.794.123.342	5.001.248.012
1.7. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	7			33.467.000.000
1.8. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư	8			-

chứng khoán				
1.9. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	9		1.656.820.491	3.185.002.902
1.10. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	10		2.842.272.727	7.900.000.000
1.11. Thu nhập hoạt động khác	11			396.634.903
Cộng doanh thu hoạt động	20		241.921.473.228	94.783.477.165
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21		47.626.899	1.557.648.511
<i>a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL</i>	<i>21,1</i>	<i>VI.1a</i>		-
<i>b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC FVTPL</i>	<i>21,2</i>	<i>VI.1c</i>	47.626.899	1.557.648.511
<i>c. Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL</i>	<i>21,3</i>			-
2.2. Lỗ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	22			-
2.3. Lỗ và ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) khi phân loại lại	23			-
2.4. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	24			-
2.5. Lỗ từ các tài sản tài chính phái sinh phòng ngừa rủi ro	25			-
2.6. Chi phí hoạt động tự doanh	26	<i>VI.1c</i>	105.300.865.308	55.716.810.202
2.7. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27	<i>VI.1c</i>	26.388.805.873	5.595.250.740
2.8. Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	28			-
2.9. Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	29	<i>VI.1c</i>	9.005.263.920	-
2.10. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30	<i>VI.1c</i>	2.338.523.804	2.898.268.820
2.11. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	31	<i>VI.1c</i>		133.333.333
2.12. Chi phí các dịch vụ khác	32	<i>VI.1c</i>	1.241.344.201	-
Cộng chi phí hoạt động	40	<i>VI.1c</i>	144.322.429.975	65.901.311.606
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	41			-
3.2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42		401.592.235	1.057.410.238
3.3. Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh	43			-
3.4. Doanh thu khác về đầu tư	44			-
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	50	VI.2	401.592.235	1.057.410.238

IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.1. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	51			-
4.2. Chi phí lãi vay	52	VI.3	2.443.070.347	558.278.129
4.3. Lỗ bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh	53			-
4.4. Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn	54			-
4.5. Chi phí tài chính khác	55			-
Cộng chi phí tài chính	60	VI.3	2.443.070.347	558.278.129
V. CHI PHÍ BÁN HÀNG				
	61			-
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN				
	62	VI.4	22.046.730.658	14.001.822.938
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG				
	70		73.510.834.483	15.379.474.730
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
			3.129.461.946	
8.1. Thu nhập khác	71		3.129.461.946	-
8.2. Chi phí khác	72			-
Cộng kết quả hoạt động khác	80		3.129.461.946	-
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ				
	90		76.640.296.429	15.379.474.730
9.1. Lợi nhuận đã thực hiện	91		76.071.519.038	16.716.237.658
9.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	92		568.777.374	-1.336.762.928
X. CHI PHÍ THUẾ TNDN				
	100		16.295.447.374	3.474.836.083
10.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	100	VI.5	16.295.447.374	3.474.836.083
10.2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100			-
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN				
	200		60.344.849.055	11.904.638.647
XII. THU NHẬP (LỖ) TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN				
	300			
12.1. Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	301			-
12.2. Lãi/(Lỗ) chênh lệch tỷ giá của hoạt động tại nước ngoài	302			-
12.3. Lãi, lỗ đánh giá lại tài sản cố định theo mô hình giá trị hợp lý	303			-
12.4. Lãi, lỗ đánh toàn diện khác	304			-
Tổng thu nhập toàn diện	400			-

XIII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	500			
13.1. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	501	VI.6	3.297	682
13.2. Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	502	VI.6	3.297	682

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020

Tổng doanh thu đạt: 241,9 tỷ đồng, hoàn thành 249% so với kế hoạch năm 2020 và tăng 155% so với doanh thu 2019;

Lợi nhuận sau thuế đạt: 60,34 tỷ đồng, hoàn thành 111% so với kế hoạch năm 2020 và tăng 407% so với lợi nhuận sau thuế của năm 2019;

Cổ tức bằng tiền: 0%.

Các điểm chính trong hoạt động kinh doanh năm 2020:

Hoạt động tự doanh:

Là mảng kinh doanh chủ đạo của Công ty trong năm 2020 với 207,8 tỷ đồng doanh thu, chiếm đến 86% doanh thu của cả công ty.

Mảng hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp:

Mảng tư vấn năm 2020 ghi nhận sụt giảm đáng kể về doanh thu khi chỉ đạt 2,8 tỷ đồng so với 7,9 tỷ đồng của năm 2019.

Mảng nghiệp vụ môi giới chứng khoán:

Doanh thu tăng mạnh từ 5 tỷ đồng của năm 2019 lên 13,8 tỷ đồng trong năm 2020. Tuy nhiên phần lớn doanh thu tăng thêm đến từ môi giới trái phiếu, ở mảng môi giới cổ phiếu lại suy giảm so với năm 2019.

Chiến lược hành động năm 2021:

Tiếp tục củng cố hoạt động hiện tại dựa trên 2 mảng dịch vụ Môi giới và Ngân hàng Đầu tư; quản lý rủi ro thật chặt chẽ để bảo toàn vốn cho Công ty; nỗ lực khai thác tất cả các cơ hội có được để thực hiện thành công các giao dịch M&A và thu xếp vốn nhằm tìm kiếm lợi nhuận cho Công ty.

2. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	218.091.784.437	920.483.837.218	322%
Doanh thu thuần	94.783.477.165	241.921.473.228	155%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.379.474.730	73.510.834.483	378%
Lợi nhuận khác		3.129.461.946	100%
Lợi nhuận trước thuế	15.379.474.730	76.640.296.429	398%
Lợi nhuận sau thuế	11.904.638.647	60.344.849.055	407%

Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	
----------------------------	---	---	--

a. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản:

Đạt 921 tỷ đồng trong năm 2020, tăng 322% so với năm 2019. Trong đó, tài sản ngắn hạn đạt 912 tỷ đồng và tài sản dài hạn đạt 8,1 tỷ đồng, chiếm lần lượt 99% và 1% cơ cấu tài sản của Công ty.

Tài sản ngắn hạn:

Phát sinh tăng 377% so với năm 2019, chủ yếu đến từ các khoản Phải thu từ bán các tài sản tài chính lên 223 tỷ đồng, và các khoản Trả trước cho người bán và Phải thu khác tăng mạnh lần lượt lên 357 tỷ đồng và 209 tỷ đồng.

Tài sản dài hạn:

Phát sinh giảm 70% so với cuối năm 2019. Nguyên nhân chính là Các tài sản dài hạn khác giảm từ 26,5 tỷ đồng xuống còn 5,6 tỷ đồng trong năm 2020. Tuy nhiên Tài sản cố định đã tăng mạnh từ 94 triệu đồng lên 2,5 tỷ đồng.

b. Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả ngắn hạn: Tăng mạnh từ 36,7 tỷ đồng cuối năm 2019 lên 525 tỷ đồng trong năm 2020. Trong đó, khoản Phải trả người bán ngắn hạn tăng nhiều nhất, từ 16,2 tỷ đồng lên 250,1 tỷ đồng trong năm 2020.

Nợ phải trả dài hạn: không phát sinh

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Bộ máy hoạt động của Công ty đã được cải tiến, tổ chức tách bạch theo 03 mảng: Kinh doanh – Hỗ trợ - Giám sát.

Để tăng tính hiệu quả, tính ứng dụng và phù hợp với các quy định chung của pháp luật và doanh nghiệp, Công ty thường xuyên triển khai rà soát, điều chỉnh và ban hành các quy chế, quy định nội bộ như quy chế lương, quy định tuyển dụng, quy trình bổ nhiệm cán bộ quản lý...

4. Kế hoạch kinh doanh 2021

- a. Kế hoạch kinh doanh:** Căn cứ kết quả đã đạt được trong những năm vừa qua, với thực lực hiện có của Công ty cùng với việc xem xét đánh giá những yếu tố thuận lợi, khó khăn sắp tới. Công ty xây dựng một số chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2021 như sau:

Doanh thu thuần đạt: 240,1 tỷ đồng;

Lợi nhuận trước thuế đạt: 156,8 tỷ đồng.

Kế hoạch hoạt động Môi giới:

Giữ vững thị phần môi giới;

Xây dựng và ban hành chính sách phát triển Môi giới;

A7 -
CÔNG
CỔ P
ỨNG
H
7 - T.P

Tăng cường xây dựng quan hệ hợp tác với các định chế tài chính và ngân hàng nhằm tìm nguồn hỗ trợ tài chính cho hoạt động kinh doanh.

Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp:

Tập trung phát triển vào các hoạt động M&A và thu xếp vốn: kiên trì đeo bám các dự án, mở rộng mối quan hệ để xây dựng mạng lưới khách hàng nhằm đảm bảo thành công cho các giao dịch;

Cố gắng cân bằng chi phí hoạt động, đẩy mạnh công tác tư vấn trong các giao dịch M&A, và các dự án đầu tư.

Đẩy mạnh triển khai chương trình kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp.

b. Giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh 2021:

Quản trị và tổ chức công ty:

Xử lý các vấn đề tồn đọng;

Tiếp tục quản lý chi phí trên nguyên tắc hiệu quả, phân bổ chi phí về cho các mảng kinh doanh để dễ dàng đánh giá hiệu quả hoạt động của từng bộ phận;

Về phát triển sản phẩm mới và mở rộng thị trường:

Tập trung vào việc đầu tư và phát triển hệ thống Core giao dịch mới nhằm tự chủ về mặt công nghệ, mở rộng quy mô và tăng cường hiệu quả kinh doanh;

Tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng để duy trì nguồn khách hàng hiện tại, tăng trưởng khách hàng qua kênh “words of mouth”; tìm kiếm thêm các nguồn khách hàng tổ chức, các nhóm mở tài khoản giao dịch chứng khoán theo số đông.

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có.

6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**
Không có

IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

a. Kết quả đạt được:

Tập thể CB-CNV tư tưởng ổn định, an tâm gắn bó với Công ty, siêng năng tận tụy với công việc;

Hội đồng quản trị và Ban điều hành tâm huyết với trọng trách được giao, thể hiện được vai trò trách nhiệm trong lãnh đạo, điều hành.

b. Tồn tại hạn chế: Năm 2020 Công ty tuy kết quả thực hiện vượt kế hoạch doanh số nhưng vẫn còn tồn tại một số vấn đề khó khăn như:

Thị trường tuy tăng điểm nhưng lại tập trung vào số ít các cổ phiếu vốn hóa lớn;

Doanh thu các DNNY suy giảm, gánh nặng chi phí do lạm phát và lãi vay vẫn còn cao so với khả năng của doanh nghiệp nên tình hình hoạt động kinh doanh không khả quan;

Chi phí nghiệp vụ môi giới cao do áp lực cạnh tranh ngày càng lớn;

Công ty chưa có bước tiến đột phá trong việc mở rộng thị phần do còn một số hạn chế từ việc tài trợ nguồn vốn nhằm thực hiện các hoạt động đẩy mạnh việc hỗ trợ cho khách hàng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

a. Kết quả kinh doanh 2020:

Tổng doanh thu đạt: 241,9 tỷ đồng, hoàn thành 249% so với kế hoạch 2020;
 Lợi nhuận sau thuế đạt: 60,3 tỷ đồng, hoàn thành 111% so với kế hoạch năm 2020;
 Cổ tức bằng tiền: 0%.

b. Đánh giá chung:

Hoạt động của Ban điều hành Công ty trong năm 2020 đã thực hiện nhiệm vụ có năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm, công tác quản lý điều hành được thực hiện một cách nghiêm túc và cẩn trọng theo yêu cầu của HĐQT.

Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành; các thành viên đã nỗ lực làm việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào những kết quả đạt được của Công ty trong năm 2020;

Qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị nhận thấy Ban điều hành triển khai hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng quản trị, kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của Hội đồng quản trị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị cam kết sẽ thực thi quyền hạn và nhiệm vụ của mình theo đúng quy định Điều lệ Công ty một cách khẩn trương và trung thực, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao để đảm bảo cho sự phát triển của Công ty cũng như đảm bảo quyền lợi của tất cả các cổ đông và nhà đầu tư;

Tổ chức tốt các phiên họp thường kỳ ít nhất mỗi quý một lần để bàn bạc, thảo luận, điều chỉnh và thông qua các báo cáo, kế hoạch của Ban Tổng Giám đốc;

Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành Công ty và thúc đẩy việc hợp tác với các đối tác nhằm đa dạng hóa và hiệu quả hơn các dịch vụ do HDBS cung cấp.

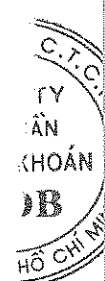
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu (%)	Nhiệm kỳ
1	Nguyễn Đoàn Duy Ái	Chủ tịch	0	Từ 06/01/2020
2	Phạm Khắc Dũng	Phó Chủ tịch	0	Từ 06/01/2020
3	Nguyễn Thị Tích	Thành viên	0	Từ 06/01/2020

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.



c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Nguyễn Đoàn Duy Ái	Chủ tịch	18/18	100%
2	Phạm Khắc Dũng	Phó Chủ tịch	18/18	100%
3	Nguyễn Thị Tích	Thành viên	18/18	100%

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

2. Ban Kiểm soát:

a. Danh sách Thành viên Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Phạm Thị Việt Hà	Trưởng ban	0
2	Lê Thị Thảo Bạch	Thành viên	0
3	Ngô Thị Thu Thảo	Thành viên	0

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Phạm Thị Việt Hà	Trưởng ban	2/2	100%
2	Lê Thị Thảo Bạch	Thành viên	2/2	100%
3	Ngô Thị Thu Thảo	Thành viên	2/2	100%

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Thù lao và các khoản lợi ích:

Thù lao Hội đồng quản trị: 3.962.545.109 đồng;

Thù lao Ban Kiểm soát: 163.711.112 đồng.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không phát sinh.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Tp.HCM.

Ý kiến của đơn vị kiểm toán: “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho

Công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Các báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán được đính kèm báo cáo này.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TP.HCM, ngày 12 tháng 04 năm 2021



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ĐỨC HOÀN

